

BÁO CÁO

Trả lời một số nội dung kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 6.

Thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 363/HĐND ngày 02/12/2021 về việc trả lời ý kiến kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo, trả lời làm rõ một số nội dung mà cử tri quan tâm gửi đến Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

I. NÔNG - LÂM NGHIỆP

1. Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng thực hiện dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng tại 7 xã Ngũ Lão, Nguyễn Huệ, Trung Vương, Hà Trì, Lê Chung, Bạch Đằng, Bình Dương. Tuy nhiên, theo báo cáo cho thấy, cả giai đoạn 2010 -2020, Công ty trồng rừng mới đạt 28% so với kế hoạch. Đề nghị UBND tỉnh xem xét thu hồi diện tích đất rừng Công ty sử dụng không hiệu quả để bàn giao cho UBND huyện xây dựng phương án sử dụng đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt, thực hiện giao đất cho hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu phát triển rừng sản xuất

Trả lời:

Về việc này, UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện kết quả quá trình thực hiện dự án của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng giai đoạn 2010-2020 và 6 tháng đầu năm 2021¹. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu đề xuất phương án quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng² và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã cho ý kiến như sau³:

- Một là, thống nhất cho Công ty điều chỉnh dự án với quy mô diện tích tập trung, phù hợp với năng lực đầu tư, khả năng quản lý của Công ty, hiện trạng sử dụng đất trên cơ sở rà soát lại toàn bộ diện tích đã giao cho Công ty (Công ty có trách nhiệm thuê tư vấn để làm rõ diện tích theo nhóm: rừng tự nhiên, rừng sản xuất, các diện tích chưa trồng rừng, các diện tích chồng lấn

¹ Công văn số 2089/UBND-KT ngày 12/8/2021 và Công văn số 1939/VP-KT ngày 15/9/2021.

² Công văn số 1736/SNN-KHTC ngày 21/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT

³ Thông báo số 338-TB/BCSĐ của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về một số nội dung công tác

với đất người dân đang quản lý sử dụng...); đối với những diện tích chồng lấn với dân, diện tích đất đã hình thành rừng tự nhiên sau khi được làm rõ thì giao cho địa phương hoặc người dân quản lý theo quy định hiện hành.

- Hai là, căn cứ kết quả rà soát, Công ty có trách nhiệm hoàn chỉnh, đề xuất phương án xử lý theo hướng điều chỉnh dự án trình cơ quan chuyên môn của tỉnh thẩm định, cho ý kiến trước khi trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh Dự án theo quy định. Nguyên tắc của việc xem xét là phải đảm bảo nhu cầu, năng lực của doanh nghiệp và lợi ích của chính quyền địa phương và người dân. Thời gian giao cho Công ty TNHH Lâm nghiệp, phối hợp với các địa phương và các đơn vị liên quan hoàn thành việc đề xuất điều chỉnh dự án trước 30/6/2022.

2. Hiện nay việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu được qui hoạch là đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh chưa được thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh xem xét cho chuyển đổi một số diện tích rừng phòng hộ thành rừng sản xuất, để nhân dân phát triển kinh tế rừng

Trả lời:

UBND tỉnh đã phê duyệt dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh⁴; dự án thực hiện trên địa bàn thành phố Cao Bằng và 05 huyện (*Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh*); thời gian thực hiện từ năm 2021-2022. Dự kiến năm 2022, UBND tỉnh sẽ tiếp tục giao cơ quan chuyên môn rà soát và chuẩn bị dự án để triển khai thực hiện đối với 04 huyện còn lại (*Hà Quảng, Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang*).

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trong khi chưa triển khai dự án thì liên hệ với cơ quan tài nguyên và môi trường của UBND huyện nơi có đất để được hướng dẫn. Với các khu vực cần chuyển mục đích sử dụng rừng phải đáp ứng các điều kiện: Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, đáp ứng các tiêu chí phân loại rừng, có phương án chuyển loại rừng.

Hiện nay, UBND tỉnh đang triển khai xây dựng quy hoạch tỉnh, trong đó đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT, phối hợp với các huyện, thành phố rà soát rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất với diện tích là 25.178 ha để tích hợp vào quy hoạch tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân có trâu, bò bị chết do dịch bệnh viêm da nổi cục, dịch tả lợn Châu phi

Trả lời:

⁴ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh.

Về hỗ trợ thiệt hại do bệnh Dịch tả lợn châu Phi, trong năm 2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 về cơ chế, chính sách hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi năm 2020; trên cơ sở đó UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Hướng dẫn số 87/HD-UBND ngày 15/01/2021 về thực hiện quy định hỗ trợ kinh phí thiệt hại do bệnh dịch tả lợn Châu phi trong năm 2020 (*trong đó hỗ trợ lợn con, lợn thịt các loại 30.000 đồng/kg; lợn nái, lợn đực đang khai thác 35.000 đồng/kg*) với tổng kinh phí đã thực hiện chi trả là 8.379 triệu đồng. Tuy nhiên, trong năm 2021, Trung ương chưa hướng dẫn, cơ chế chính sách hỗ trợ cho các hộ có lợn bị tiêu hủy do bệnh Dịch tả lợn Châu phi.

Đối với bệnh Viêm da nổi cục, trâu, bò từ khi dịch bệnh xảy ra đến nay, chưa có địa phương nào thực hiện việc tiêu hủy bắt buộc khi gia súc có kết quả xét nghiệm dương tính, hoặc có triệu chứng với bệnh Viêm da nổi cục. Do đặc điểm bệnh Viêm da nổi cục có tỷ lệ chết thấp (5%) nên khi gia súc mắc bệnh Viêm da nổi cục người chăn nuôi đã không thực hiện ngay việc tiêu hủy bắt buộc theo quy định mà thực hiện chữa trị triệu chứng cho gia súc; khi gia súc bị bệnh quá nặng không chữa trị được bị chết thì mới thực hiện xử lý tiêu hủy bằng chôn lấp để tránh ô nhiễm môi trường. Thời gian qua, UBND tỉnh đã có những đề xuất, kiến nghị với Trung ương xem xét ban hành chính sách hỗ trợ, mức hỗ trợ trong phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục, song đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Mặc dù tỉnh chưa có chính sách riêng để hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi tái đàn vật nuôi nhưng việc hỗ trợ có thể lồng ghép sử dụng nguồn vốn từ Nghị quyết 48/2020/NQ-HĐHD về hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp tỉnh Cao Bằng, trong đó, các nội dung hỗ trợ vốn vay mua lợn giống; hỗ trợ xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn; từ các Chương trình mục tiêu quốc gia sắp tới sẽ được triển khai để hỗ trợ cho người chăn nuôi tái đàn vật nuôi.

Để thực hiện chăn nuôi có hiệu quả, UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện phòng chống dịch bệnh, không bán chạy, giết mổ gia súc mắc bệnh để tránh lây lan dịch bệnh. Đồng thời, làm tốt công tác kiểm đếm số lượng lợn và trâu, bò buộc phải tiêu hủy để làm căn cứ hỗ trợ khi có hỗ trợ của Trung ương trong năm 2021.

II. THUYẾT LỢI - NƯỚC SINH HOẠT

1. Nâng cấp hồ chứa nước Bản Nưa (Đào Ngạn) thuộc xóm Đào Bắc, xã Ngọc Đào huyện Hà Quảng

Trả lời:

Hồ chứa nước Bản Nưa xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng có dung tích thiết kế 98.106 m³ phục vụ tưới cho 122,05 ha diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Ngọc Đào. Công trình hồ Bản Nưa được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 1970, được sửa chữa nâng cấp hạng mục công lấy nước năm 2010. Năm 2016,

hệ thống kênh hồ Bản Nua được đầu tư sửa chữa, nâng cấp theo chương trình nguồn kinh phí chống hạn. Năm 2020, hồ Bản Nua được đầu tư sửa chữa, nâng cấp khoan phụt đập đất, cải tạo sửa chữa thiết bị thoát nước mái đập, cải tạo kênh tiêu hạ lưu đập. ***Hiện nay hồ Bản Nua vẫn đảm bảo an toàn.***

Do thời tiết nắng nóng kéo dài, không mưa khiến hồ chứa thiếu hụt nguồn nước dẫn đến lượng nước không đảm bảo công tác tưới phục vụ sản xuất vụ Mùa năm 2021. Sau khi kết thúc vụ Mùa vào tháng 10/2021, đơn vị quản lý khai thác đã chủ động đóng cống tích nước hồ phục vụ sản xuất.

2. Xây dựng đập nước Bó Nền cho xóm Bản Nhận, xã Lê Lợi huyện Thạch An với diện tích tưới tiêu 20ha

Trả lời:

Công trình Đập nước Bó Nền cho xóm Bản Nhận, xã Lê Lợi, huyện Thạch An hiện nay chưa nằm trong Quy hoạch thủy lợi tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030. Việc đầu tư xây dựng cần lập thủ tục đầu tư theo Luật đầu tư công, vì vậy để được đầu tư, UBND huyện Thạch An cần đề xuất danh mục vào quy hoạch của tỉnh (*UBND tỉnh đang giao UBND các huyện phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát các nội dung để xây dựng quy hoạch tỉnh*) và tổ chức khảo sát sơ bộ, đánh giá sự cần thiết đầu tư, mục tiêu đầu tư, hạng mục cơ bản của công trình báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp đề xuất với UBND tỉnh để xem xét đầu tư khi bố trí được nguồn vốn.

3. Công trình thủy lợi trạm bơm Bản Ngần (xóm 8) thành phố Cao Bằng

Trả lời:

Công trình trạm bơm Bản Ngần xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng phục vụ tưới cho 108,16 ha diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Vĩnh Quang và phường Ngọc Xuân. Công trình có 02 tuyến kênh chính là kênh Bắc dài 4km, kênh Nam dài 6km và các tuyến kênh nhánh. Công trình trạm bơm Bản Ngần được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 1966. Năm 2019, tuyến kênh chính Nam dài 6km, tuyến kênh Bắc dài 2.5km đã được sửa chữa nâng cấp theo dự án hồ chứa nước Khuổi Khoán, năm 2021 công trình đảm bảo cung cấp nước tưới cho 108,16ha đất nông nghiệp.

Tuyến kênh Bắc chưa được sửa chữa nâng cấp dài 1,5km kênh kết cấu đá xây, mặt cắt kênh (BxH) = (80x80) cm, trong đó đoạn sau bể xả trạm bơm dài 500m bị hư hỏng, xuống cấp. Nguyên nhân do xây dựng lâu năm, đoạn kênh thấp, một số hộ gia đình đặt tấm nắp lán chiếm kênh nên chưa nạo vét, sửa chữa được đoạn kênh, gây khó khăn tới dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Với hiện trạng xuống cấp của tuyến kênh Bắc, cần thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa lại (*sửa chữa lớn*). Hiện nay nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa thường xuyên do công ty TNHH MTV Thủy nông không đáp ứng nhu cầu sửa chữa. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Công ty TNHH MTV Thủy nông

phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan đề xuất phương án và trình UBND tỉnh để xem xét đầu tư sửa chữa khi bố trí được nguồn vốn.

4. Sửa chữa kênh mương Keng Mạ xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh (vấn đề này đã nêu tại rất nhiều kỳ họp HĐND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết)

Trả lời:

Tuyến kênh Keng Mạ, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh phục vụ tưới cho 195,91ha diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Trung Phúc và xã Đức Hồng. Công trình có 03 tuyến kênh chính và các tuyến kênh nhánh với tổng chiều dài 20,76km. Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 1972. Do công trình xây dựng lâu năm nên 05 tuyến kênh nhánh (kênh đá xây, kênh đất) đã bị xuống cấp, bong tróc, rò rỉ đáy kênh ảnh hưởng đến việc dẫn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trên cơ sở ý kiến của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT, Công ty TNHH MTV Thủy nông đã sử dụng nguồn kinh phí chống hạn, kinh phí sửa chữa thường xuyên để sửa chữa, nâng cấp các tuyến kênh (Năm 2013 nâng cấp sửa chữa 2,2km tuyến kênh chính A, năm 2018 nâng cấp sửa chữa 5,277km bao gồm một đoạn tuyến kênh chính A, B và một số đoạn kênh nhánh, năm 2019 nâng cấp sửa chữa 0,9 km tuyến kênh chính B). Tuy nhiên, với nguồn vốn có hạn nên chưa thể đáp ứng việc sửa chữa đồng bộ toàn tuyến mà tập trung vào những tuyến kênh chính, vị trí kênh bị hư hỏng nặng.

Với hiện trạng xuống cấp của các tuyến kênh Keng Mạ cần thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa lại (sửa chữa lớn). Hiện nay nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa thường xuyên do công ty TNHH MTV Thủy nông không đáp ứng nhu cầu sửa chữa. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Công ty TNHH MTV Thủy nông phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan đề xuất phương án và trình UBND tỉnh để xem xét đầu tư sửa chữa khi bố trí được nguồn vốn.

5. Sửa chữa hồ chứa nước phục vụ sản xuất Cao Thăng xã Cao Thăng huyện Trùng Khánh

Trả lời:

Hồ chứa nước Cao Thăng thuộc xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh dung tích thiết kế 0,52.106 m³ do Công ty TNHH MTV Thủy nông Cao Bằng quản lý, khai thác, công trình phục vụ tưới cho 85,36ha diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Cao Thăng. Công trình có 02 tuyến kênh chính và các tuyến kênh nhánh với tổng chiều dài 6,07km. Công trình được xây dựng đưa vào sử dụng năm 1963, năm 2010 hồ Cao Thăng được sửa chữa nâng cấp, tuy nhiên chỉ nâng cấp hạng mục đập đất. Do công trình xây dựng lâu năm hiện nay một số đoạn kênh đã xuống cấp, bị bong tróc, rò rỉ đáy kênh ảnh hưởng đến lượng nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Để đảm bảo công tác tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, Công ty TNHH MTV Thủy nông đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 10/TTr-TN ngày 28/10/2021 về việc đề nghị bố trí kinh phí thực hiện sửa chữa, khắc phục hư hỏng kênh chính hồ Cao Thăng xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh với tổng kinh phí 720 triệu đồng. Thời gian tới UBND tỉnh để xem xét đầu tư sửa chữa khi bố trí được nguồn vốn.

6. Làm rõ năng lực, trách nhiệm quản lý của Công ty TNHH MTV Thủy Nông tỉnh và xem xét cân đối, bố trí các nguồn vốn để khắc phục sửa chữa các công trình thủy lợi mà cử tri quan tâm để đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân các địa phương

Trả lời:

Công ty TNHH MTV Thủy nông Cao Bằng là doanh nghiệp công ích 100% vốn nhà nước. Nhiệm vụ của Công ty là quản lý, khai thác và bảo vệ 66 công trình thủy lợi vừa và lớn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*trong đó: 20 hồ chứa, 33 trạm bơm, 13 đập dâng*). Tổng chiều dài kênh Công ty quản lý, khai thác là 588,08km. Việc vận hành, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn công trình, đảm bảo công tác tưới phục vụ SXNN và dân sinh.

Hàng năm, Công ty thực hiện đặt hàng sản phẩm cung cấp sản phẩm dịch vụ, công ích với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, thực hiện tưới, tiêu nước cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh và được ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ cho Công ty với tổng doanh thu hoạt động bình quân trong 03 năm gần đây (2018, 2019, 2020) trên 10 tỷ đồng trong đó các khoản chi lương, bảo hiểm, điện bơm, vật tư, chi khác đã chiếm trên 85%, hàng năm bình quân chi cho sửa chữa thường xuyên các công trình khoảng 12% (*trên 1,3 tỷ*). Ngoài ra, trước năm 2016, có thêm nguồn kinh phí của Trung ương hỗ trợ sửa chữa các công trình thủy lợi nhỏ (gần 2 tỷ đồng). Tuy nhiên từ năm 2017 đến nay, nguồn kinh phí Trung ương không hỗ trợ sửa chữa công trình thủy lợi dẫn đến tình trạng Công ty khó khăn trong công tác duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi. Hiện nay hệ thống công trình thủy lợi hầu hết được xây dựng đã lâu, nhiều đoạn kênh xung yếu xuống cấp bị rò thất thoát nước, chưa sửa chữa được do kinh phí sửa chữa thường xuyên của Công ty không đủ đáp ứng nhu cầu sửa chữa, dẫn đến khả năng cấp nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn. Để giải quyết tình trạng trên và về lâu dài, UBND tỉnh sẽ giao Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Công ty rà soát các công trình cần khắc phục, sửa chữa để xây dựng kế hoạch đề xuất bố trí kinh phí tu sửa, khắc phục, đồng thời chỉ đạo UBND các huyện chủ động sử dụng nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2026 để khắc phục, sửa chữa để đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân các địa phương.

III. TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

1. Dự án khu tái định cư trường Nghè thuộc tổ 01 phường Sông Hiến triển khai từ năm 2003, nhưng đến nay vẫn chưa thi công, những hộ gia

đình nằm trong khu vực dự án không được phép xây dựng công trình, sửa chữa, coi nơi nhà ở, không được thực hiện các thủ tục đất đai chia tách chuyển quyền sử dụng đất... Nhân dân đề nghị UBND tỉnh khẩn trương giải quyết vấn đề nêu trên *(vấn đề này đã nêu tại rất nhiều kỳ họp HĐND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh giải quyết dứt điểm)*

Trả lời:

Dự án khu tái định cư trường Nghè đã tiến hành triển khai thực hiện từ năm 2003, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, nhất là công tác bố trí vốn, chưa nhận được sự đồng thuận của người dân để giải quyết dứt điểm dự án, do dự án thay đổi tổng mức, thay đổi chủ đầu tư. UBND tỉnh đã giao UBND thành phố lập chủ trương đầu tư để đưa dự án vào danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh để tiếp tục đầu tư.

2. Khu Dân cư Nà Cạn I quy hoạch từ năm 2009 đến nay là (10 năm). Các hộ được cấm đất có bìa đỏ nhưng không xây được nhà, vì chủ đất lấy lại để sử dụng vào mục đích riêng *(vì nhà nước chưa đền bù công khai phá)*, do vậy đã xảy ra tình trạng xây nhà trái phép. Đề nghị UBND tỉnh có chủ trương và hướng giải quyết cụ thể để khu dân cư ổn định, đảm bảo an ninh trật tự *(Vấn đề này đã nêu tại rất nhiều kỳ họp HĐND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh giải quyết dứt điểm)*

Trả lời:

Tình hình quản lý, sử dụng đất tại Khu nhà chờ, sân bay *(khu dân cư Nà Cạn I)*, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng qua các thời kỳ trước và hiện nay công tác quản lý chưa chặt chẽ, chưa đền bù, hỗ trợ dứt điểm khi thực hiện quy hoạch, dẫn đến việc giải quyết rất khó khăn và kéo dài nhiều năm *(nhiều hộ được cấm đất có bìa đỏ nhưng không xây được nhà)*. Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND thành phố Cao Bằng xem xét đánh giá sơ bộ quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, phân tích nguồn gốc sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất để đề xuất phương án giải quyết. Đến nay cơ quan chuyên môn đã có báo cáo, đề xuất các phương án để giải quyết, UBND tỉnh đang xem xét và thống nhất phương án giải quyết nội dung trên.

3. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết đất khu dân cư Nà Cạn 2, các hộ dân đã ở ổn định lâu dài, không có tranh chấp, các cấp có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, để nhân dân sớm ổn định cuộc sống *(Vấn đề này đã nêu tại rất nhiều kỳ họp HĐND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh giải quyết dứt điểm)*

Trả lời:

Khu dân cư Nà Cạn 2 nằm trong Khu nhà chờ, sân bay (cũ), phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng có nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất và nội dung vướng mắc cơ bản tương tự Khu dân cư Nà Cạn I. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo

các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND Thành phố Cao Bằng xem xét đánh giá lại toàn bộ quá trình sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất để đề xuất phương án tổng thể chung để giải quyết cùng đồng thời với Khu dân cư Nà Cạn I.

4. Nhà máy gạch của Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng đã gây ô nhiễm khói bụi, dầu, nước thải cho khu dân cư sống gần đó... theo phương án nhà máy phải di dời từ năm 2013, nhưng cho tới nay vẫn tồn tại, lý do tại sao? Đề nghị UBND tỉnh trả lời để nhân dân được rõ. (Vấn đề này đã nêu tại rất nhiều kỳ họp HĐND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh giải quyết dứt điểm)

Trả lời:

Khu vực Nhà máy gạch của Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng được UBND tỉnh đưa vào dự án phát triển đô thị của thành phố Cao Bằng. Theo Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh, Công ty Xây dựng Cao Hà là nhà đầu tư trúng sơ tuyển Dự án phát triển đô thị Khuổi Đưa - Khu đô thị 1B - Giai đoạn 1, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư đã được ban hành, trong đó có nội dung quan trọng, ảnh hưởng đến dự án trên đó là **dừng thực hiện các dự án theo hợp đồng BT**. Do đó, dự án Phát triển đô thị Khuổi Đưa, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng sẽ không được tiếp tục triển khai theo phương thức đối tác công tư mà **sẽ thực hiện theo hình thức Nhà nước bố trí vốn đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị**. UBND tỉnh sẽ thực hiện các nội dung về chấm dứt hiệu lực, bãi bỏ Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án theo hình thức PPP và Quyết định phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư. Hiện nay, UBND tỉnh đã giao UBND thành phố lập chủ trương đầu tư để đưa dự án vào danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh thông qua để thực hiện dự án.

5. Đề nghị UBND tỉnh cho biết đất trong quy hoạch thực hiện các dự án 3A, 4A (2 bên đường Hoàng Đình Giông) khi nào được thực hiện, nhân dân có đất nằm trong khu dự án muốn biết để có kế hoạch chuyển đổi, chuyển nhượng, sớm ổn định cuộc sống

Trả lời:

- *Tình hình thực hiện dự án 3A:*

Dự án này đã được UBND tỉnh phê duyệt chấp thuận đầu tư theo quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 03/09/2020. Ngày 16/09/2020, nhà đầu tư là Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tây Bắc và UBND tỉnh Cao Bằng đã ký hợp đồng dự án đầu tư có sử dụng đất số 01/2020/HĐĐT với tiến độ 48 tháng kể từ thời điểm giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Do dự án có 11,4ha đất trồng lúa, theo qui định của Luật đất đai thì chuyển đổi trên 10ha đất trồng lúa phải xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 18/5/2021, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ và đã nhất trí chủ trương cho UBND tỉnh thực hiện thủ tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 11,4ha đất trồng lúa để thực hiện dự án phát triển đô thị số 3A, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng theo văn bản số 392-CV/VPTU. Đến thời điểm này, nội dung xin chuyển 11,4ha đất trồng lúa của tờ trình UBND tỉnh đã được thông qua Hội đồng thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ. Sau khi có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, dự án sẽ triển khai các thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng để triển khai thi công xây dựng dự án.

Thời gian thực hiện dự án theo quyết định chấp thuận đầu tư của UBND tỉnh dự kiến thực hiện từ quý II năm 2020 đến hết năm 2024.

- Tình hình thực hiện dự án 4A:

Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 theo quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 21/9/2020. Đến thời điểm này, dự án đang thực hiện thủ tục thẩm định đối với đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo Luật Đầu tư năm 2020. Sau khi chấp thuận đầu tư, dự án sẽ triển khai các thủ tục tiếp theo. Thời gian thực hiện dự án theo nội dung đề xuất dự án dự kiến như sau: giải phóng mặt bằng: từ quý I/2022 đến quý I/2023, thời gian thực hiện (xây dựng) dự án: từ quý II/2023 đến quý III/2024, thời gian đưa một phần dự án vào vận hành: từ quý IV/2024 và vận hành toàn bộ dự án từ quý IV năm 2025.

IV. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, NỘI VỤ

1. Chức danh Chủ tịch HĐND cấp xã do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm, nhưng chưa được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm xem xét giải quyết vấn đề nêu trên

Trả lời:

Tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định ***“Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm...”***

Do vậy, xã nào bố trí số lượng cán bộ, công chức thấp hơn số lượng quy định thì Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐND cấp xã theo quy định trên.

2. Hiện nay hầu hết Bí thư Chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố tại các phường, xã đều là những người nghỉ hưu, tuổi đã cao, sức khỏe yếu, trong khi đó thực hiện việc nhất thể hóa chức danh Bí thư chi bộ đồng thời là tổ trưởng tổ dân phố/trưởng xóm nên gây khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy đề nghị cấp có thẩm quyền tùy từng trường hợp có thể xem xét, có phương án tách riêng 02 chức danh trên (có thể Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng ban công tác Mặt trận và Phó bí thư chi bộ là Tổ trưởng tổ dân phố/trưởng xóm)

Trả lời:

Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh không quy định cụ thể việc nhất thể hóa chức danh Bí thư chi bộ đồng thời là Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng xóm. Đề nghị UBND thành phố Cao Bằng căn cứ vào tình hình thực tế bố trí các chức danh kiêm nhiệm cho phù hợp, nhưng không vượt quá số lượng tối đa theo quy định.

3. Nghị định số 34/NĐ-BNV ngày 25/6/2020 quy định mức phụ cấp cho tổ dân phố 3,0 lần mức lương cơ bản (quy định bí thư, tổ trưởng, trưởng ban công tác Mặt trận) có hiệu lực từ ngày 26/7/2020, nhưng khi thực hiện sáp nhập tổ dân phố, chức danh bí thư kiêm tổ trưởng chỉ được 1,6 lần mức lương cơ bản; chức danh Trưởng ban công tác Mặt trận chỉ được hưởng 0,7 lần mức lương cơ bản từ năm 2020 đến nay, khi Nghị định quy định và có hiệu lực tại sao các chức danh Bí thư, Tổ trưởng, Trưởng ban công tác mặt trận không được truy lĩnh từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2020 lý do tại sao?

Trả lời:

Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2020, tỉnh Cao Bằng thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bộ máy chính quyền cơ sở⁵. Để đảm bảo thực hiện đồng bộ chính sách trên địa bàn toàn tỉnh (trong đó có Nghị định số 34/2019/NĐ-CP), UBND tỉnh đã ban hành văn bản hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND⁶, trong đó chỉ đạo các địa phương:

- Tổ chức thực hiện quy định về số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách và người tham gia giúp việc ở xóm, tổ dân phố chậm nhất ngày 01/01/2021;

- Tiếp tục thực hiện chi trả phụ cấp và các chế độ, chính sách khác cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và xóm, tổ dân phố theo Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 đến ngày 31/12/2020.

V. VĂN HOÁ, GIÁO DỤC

⁵ gồm: (1) tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và xóm, tổ dân phố; (2) bố trí, sắp xếp các chức danh người hoạt động không chuyên trách.

⁶ Công văn số 3040/UBND-NC ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh.

1. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng xem xét các khoản thu đầu năm trong các cấp học, minh bạch rõ ràng cho các phụ huynh được hiểu rõ; một số khoản thu đầu năm quá cao, điển hình như thu tiền cơ sở vật chất riêng, đồ dùng dạy học riêng,... trong khi những khoản thu này theo quy định là nhà trường không được thu của học sinh

Trả lời:

Hàng năm, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục. Năm học 2021-2022, Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục⁷. Trong đó, đối tượng **“người học”** là người trong độ tuổi trẻ em và học sinh đang học ở các cơ sở giáo dục công lập bao gồm các trường mầm non, trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, Cao đẳng Sư phạm.

Nguyên nhân một số khoản thu đầu năm quá cao là do: Một số cơ sở giáo dục không nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn hiện hành dẫn đến thu không đúng quy định; chưa triển khai nội dung hướng dẫn tới người học và cha mẹ học sinh; các khoản thu không tách biệt, làm rõ khoản tiền thu đến cha mẹ học sinh, các đối tượng liên quan được biết.

Để khắc phục tình trạng này, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục việc thực hiện công tác quản lý thu, chi và xử lý theo đúng quy định.

2. Việc thực hiện các chế độ chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 và Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018; Nghị quyết số 91/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho giáo viên và học sinh. Đề nghị Sở Tài chính rà soát nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách không còn phù hợp cần phải sửa đổi?

Trả lời:

- Thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết⁸ quy định khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoản kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP đang thực hiện, cơ quan chuyên môn chưa nhận được phản ánh về những khó khăn, vướng mắc liên quan.

- Đối với Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018, Nghị định này đã hết hiệu lực. Hiện nay, chính sách phát triển giáo dục mầm non được thực

⁷ Công văn số 1291/SGD&ĐT-KH ngày 26/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

⁸ Nghị quyết số 91/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh.

hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Hàng năm, trên cơ sở nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của UBND các địa phương, UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính để bổ sung kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Đề nghị UBND tỉnh xem xét miễn giảm học phí cho bậc học mầm non ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn

Trả lời:

Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Quy định về miễn, giảm học phí đối với các bậc học; đối với bậc học mầm non được quy định tại khoản 5, Điều 15 như sau: “*Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*”; giảm học phí được quy định tại điểm c khoản 1, Điều 16: “*Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*”.

Do vậy, việc miễn, giảm học phí cho bậc học mầm non ở vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn được thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh báo cáo đến HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các CV, TT. Thông tin;
- Lưu: VT, TH(L).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Thảo